

Bản án số: **320/2022/HS - PT**
Ngày: 15/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn.**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường.**
Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Hà Q, Vũ Đăng H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Do bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

*** Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. Phạm Hà Q (Tên gọi khác: D Chợt Sắt) sinh ngày 06/4/1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã H1, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Quốc H2, sinh năm 1956 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; Có vợ là Phạm Thị H3, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: 01 tiền án; Ngày 13/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng kết án 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng kết án 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 02/5/2019, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện A chuyển thành 15 tháng tù giam, buộc chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tính từ ngày 18/01/2019. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2021.

Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Đăng H, sinh ngày 21/8/1989 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B, xã H1, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đăng Đ, sinh năm 1958 và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án:***

1. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hà Q: Luật sư Phạm Ngọc Q1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Q2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đăng H: Luật sư Vũ Đình K - Luật sư của Văn phòng Luật sư K1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Văn D1, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/12/2017, tại văn phòng công chứng D1 ở số 243 đường H, thị trấn I, huyện I1, tỉnh Gia Lai, Hoàng Văn T1 ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 206, tờ bản đồ số 12 tại làng B1, xã I2, huyện I1, tỉnh Gia Lai của T1 cho Nguyễn Quang C với giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng công chứng là 250.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Quang C đã chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất trên cho anh Nguyễn Xuân Tiến.

Hoàng Văn T1 cho rằng sự việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bản thân với Nguyễn Quang C là để C đứng ra thế chấp tài sản vay tiền ngân

hàng giúp T1. Sau khi T1 trả hết nợ thì Nguyễn Quang C phải chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho Hoàng Văn T1 chứ không phải để C bán cho người khác nên Hoàng Văn T1 đã nhiều lần yêu cầu C phải làm thủ tục chuyển nhượng lại quyền sử dụng thửa đất trên lại cho mình nhưng Nguyễn Quang C không đồng ý. Do đó, vào khoảng đầu tháng 10/2018, Hoàng Văn T1 đã gặp và đặt vấn đề nhờ Phạm Hà Q và Vũ Đăng H lấy lại nhà đất nêu trên của T1 từ anh Nguyễn Quang C với lý do T1 bị anh C lừa lấy nhà đất, Q và H đồng ý.

Vào lúc khoảng 10 giờ ngày 22/10/2018, khi Nguyễn Quang C cùng anh Trần Duy Tr đi xe taxi biển kiểm soát 81A-088.09 do anh Bùi Ngọc H2 điều khiển về đến nhà tại làng B1, xã I2, huyện I1, tỉnh Gia Lai nêu trên thì Phạm Hà Q cùng Vũ Đăng H và Trương Văn D1 cùng đi vào tìm anh C. Do chưa biết mặt anh C nên Q hỏi: “Đứa nào là C” thì C trả lời: “Em là C”. Lúc này, Phạm Hà Q đã dùng ghế nhựa đập vào vùng đầu, mặt của Nguyễn Quang C. Trương Văn D1 dùng gậy sắt (dạng gậy ba khúc) mang theo trước đó vung ra đánh về phía anh C nhưng do gậy bị bung rời ra nên không trúng. Sau đó, Phạm Hà Q nói H, D1 đưa anh C lên xe taxi biển kiểm soát 81A-088.09 nêu trên. Khi sự việc xảy ra có Hưng và một số người khác chứng kiến. Sau khi Phạm Hà Q, Vũ Đăng H và Trương Văn D1 đưa Nguyễn Quang C lên xe taxi thì có Đinh Cao K đến và điều khiển xe máy dẫn đường cho xe taxi do anh Bùi Ngọc H2 điều khiển đến nhà nghỉ HL tại 69 Đường L, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai do chị Ngô Thị Kim N1 làm chủ. Kiên hỏi chị N1 và được chị N1 đồng ý cho thuê phòng nghỉ số 15. Sau khi Phạm Hà Q, Vũ Đăng H và Trương Văn D1 đưa Nguyễn Quang C vào nhà nghỉ thì Kiên đi về trước.

Tại phòng nghỉ nêu trên, Phạm Hà Q tiếp tục đe dọa, buộc anh C phải trả lại nhà, đất cho Hoàng Văn T1. Anh C không đồng ý. Phạm Hà Q tiếp tục gọi xe taxi cùng với H và D1 đưa anh C đến nhà nghỉ 230 tại số 230 Đường T1, xã B1, thành phố P1, tỉnh Gia Lai do chị Vũ Thị Tươi làm chủ. Phạm Hà Q đưa anh C vào phòng nghỉ phía sau, tiếp tục đe dọa buộc anh C phải trả lại nhà cho Hoàng Văn T1. Do sợ bị đánh, bị đe dọa nên anh C đồng ý. Phạm Hà Q đã đọc cho Vũ Đăng H viết một “Giấy mượn tiền” có nội dung: Nguyễn Quang C có mượn của Trương Văn D1 số tiền 1.000.000.000 đồng để đầu tư kinh doanh và công việc gia đình từ ngày 10/10/2018 đến ngày 28/10/2018 có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên. Sau khi xem nội dung giấy mượn tiền, C nói bản thân không mượn tiền thì lấy đâu trả nên các đối tượng tiếp tục đe dọa C phải ký tên vào giấy mượn tiền. Lúc này, để có căn cứ tố giác hành vi của Phạm Hà Q, Vũ Đăng H và Trương Văn D1, Nguyễn Quang C đã yêu cầu Phạm Hà Q phải viết cho mình một giấy xác nhận với lý do có giấy xác nhận thì gia đình mới cho Nguyễn Quang C tiền trả nợ. Phạm Hà Q tiếp tục đọc cho Vũ Đăng H viết một “Giấy xác nhận” có nội dung: Trương Quang D1 có cho anh Nguyễn Quang C vay số tiền

1.000.000.000 đồng và cam kết khi anh Nguyễn Quang C chuyển quyền sử dụng đất thuộc lô đất số 206 bản đồ số 12 tại làng B1, xã I2, huyện I1, Gia Lai thì D1 có trách nhiệm xóa nợ số tiền 1.000.000.000 đồng và bàn giao lại giấy vay tiền cho anh Nguyễn Quang C. Sau khi ép anh C ký tên, điền chỉ vào giấy mượn tiền và giấy xác nhận trên, Q nói Trương Văn D1 ký vào hai tờ giấy nêu trên. Sau đó, các bị can giữ tờ “Giấy mượn tiền” cùng với sổ hộ khẩu và giấy đăng ký kết hôn của Nguyễn Quang C và đưa tờ “Giấy xác nhận” cho anh C giữ rồi gọi xe taxi đưa anh C đến ngã ba HL, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. Lúc này, do bản thân bị thương tích nên anh C đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để điều trị. Ngày 23/10/2018, anh C đến Công an huyện I1 tố giác sự việc. Ngày 24/10/2018, Phạm Hà Q đã nhờ Vũ Khắc Phi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai trả lại “Giấy mượn tiền” nêu trên cùng với 01 quyển sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Quang C, 01 giấy đăng ký kết hôn giữa Nguyễn Quang C với Phan Thị Minh Phương cho gia đình anh Nguyễn Quang C.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang C đã giao nộp giấy “Giấy mượn tiền”, “Giấy xác nhận” nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai. Vào các ngày 17/02/2020 và 19/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các giấy này. Tại Kết luận giám định số 233/KLGD ngày 28/02/2020 và Kết luận giám định số 41/CSHS ngày 19/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ viết (trừ chữ viết “Gia Lai ngày 10 tháng 10 năm 2018”, “Người viết”; “C”, “Nguyễn Quang C” dưới mục “Người xác Nhận”, “Người Mượn Tiền”; “Trương Văn D1” dưới mục “Người Viết”, “Người Cho Vay”) trên “giấy xác Nhận” và “giấy Mượn Tiền” là do Vũ Đăng H viết. Chữ viết “C”, “Nguyễn Quang C” dưới mục “Người xác nhận”, “Người Mượn Tiền” trên “giấy xác Nhận”, “giấy Mượn Tiền” là do Nguyễn Quang C viết và chữ ký, chữ viết họ tên “Trương Văn D1” dưới mục “Người Viết”, “Người cho vay” trên “giấy xác Nhận”, “giấy Mượn Tiền” là do của Trương Văn D1 viết.

Quá trình xảy ra sự việc, Nguyễn Quang C bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến ngày 29/10/2018, C xuất viện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Quang C đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì về dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn D1, Phạm Hà Q, Vũ Đăng H bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang C 12.000.000 đồng tiền phục hồi sức khỏe, thuốc men. Ngày 14/2/2022, anh C có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo D1, Q, H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hà Q, Vũ Đăng H phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Đối với Phạm Hà Q:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Phạm Hà Q phải chấp hành là: **13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2021.

- Đối với Vũ Đăng H:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Vũ Đăng H phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2022, bị cáo Vũ Đăng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2022, bị cáo Phạm Hà Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng H và bị cáo Phạm Hà Q có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng H và bị cáo Phạm Hà Q: Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo Vũ Đăng H và bị Phạm Hà Q về các tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm a

khoản 4 Điều 170 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Hà Q chấp hành chung hình phạt cho 02 tội danh là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Đăng H chấp hành chung hình phạt cho 02 tội danh là 12 (Mười hai) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đăng H và bị cáo Phạm Hà Q giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Hà Q và Vũ Đăng H thừa nhận: Các bị cáo bị cáo Phạm Hà Q và Trương Văn D1 đã có hành vi dùng gậy sắt và ghế nhựa tấn công người bị hại. Sau đó, các bị cáo đưa người bị hại lên xe taxi biển kiểm soát 81A-088.09 đến nhà nghỉ HL tại 69 Đường L, phường Y, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. Tại phòng nghỉ, bị cáo Phạm Hà Q đã có hành vi đe dọa buộc anh C phải trả lại nhà, đất cho Hoàng Văn T1 nhưng anh C không đồng ý. Bị cáo Phạm Hà Q tiếp tục gọi xe taxi cùng với các bị cáo H và D1 đưa anh C đến nhà nghỉ 230 tại số 230 Đường T1, xã B1, thành phố P1, tỉnh Gia Lai và tiếp tục đe dọa buộc anh C phải trả lại nhà cho Hoàng Văn T1.

Do sợ bị đánh, bị đe dọa nên anh C đồng ý ký vào 01 “Giấy mượn tiền” có nội dung: Nguyễn Quang C có mượn của Trương Văn D1 số tiền 1.000.000.000 đồng để đầu tư kinh doanh và công việc gia đình từ ngày 10/10/2018 đến ngày 28/10/2018 có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên. Đồng thời các bị cáo tiếp tục đe dọa buộc anh C phải ký tên, điền chỉ vào một giấy xác nhận có nội dung: Trương Quang D1 có cho anh Nguyễn Quang C vay số tiền 1.000.000.000 đồng và cam kết khi anh Nguyễn Quang C chuyển quyền sử dụng đất thuộc lô đất số 206 bản đồ số 12 tại làng B1, xã I2, huyện I1, Gia Lai thì D1 có trách nhiệm xóa nợ số tiền 1.000.000.000 đồng và bàn giao lại giấy vay tiền cho anh Nguyễn Quang C. Sau đó, các bị cáo giữ tờ “Giấy mượn tiền” cùng với sổ hộ khẩu và giấy đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Quang C và đưa tờ “Giấy xác nhận” cho anh C giữ rồi gọi xe taxi đưa anh C đến ngã ba HL, thành phố P1, tỉnh Gia Lai.

Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo Phạm Hà Q và Vũ Đăng H về các tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo

điểm a khoản 4 Điều 170 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ thách thức và coi thường pháp luật, bị cáo Phạm Hà Q là người có nhân thân xấu, có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo, răn đe phòng ngừa tội phạm và làm gương cho người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên xử bị cáo Phạm Hà Q chấp hành chung hình phạt cho 02 tội danh là 13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù; tuyên phạt bị cáo Vũ Đăng H chấp hành chung hình phạt cho 02 tội danh là 12 (Mười hai) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hà Q và Vũ Đăng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hà Q và Vũ Đăng H phạm các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Hà Q 12 (mười hai) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS, xử phạt Phạm Hà Q bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Phạm Hà Q phải chấp hành là: **13 (mười ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Đăng H 11 (mười một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Đăng H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo Vũ Đăng H phải chấp hành là: **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2020.

2. Các bị cáo Phạm Hà Q và Vũ Đăng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn